TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/DSST
Ngày: 01 - 11- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số: 160/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty tài chính TV, địa chỉ trụ sở: ĐVB, P.12, Q.4, TP.H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Mai Quốc H, sinh năm: 1986, địa chỉ: ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT, là đại diện theo uỷ quyền (Theo văn bản uỷ quyền ngày 26/4/2019).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm: 1994, HKTT: ấp BH, xã BTT, huyện LV, tỉnh ĐT; Tạm trú: ấp HTĐ, xã LHB, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2019 của nguyên đơn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà ngày hôm nay ông Bùi Văn Mai Quốc H là đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30/5/2016 chị Nguyễn Thị Ánh T có ký hợp đồng số 20160530-125034-2624 với Công ty tài chính TV (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) để vay số tiền

19.950.000đ với lãi suất 5,67%/tháng để tiêu tháng dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị T có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.102.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.337.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền là 2.395.000đ, kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 01/7/2016. Thực hiện hợp đồng chị T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân nhưng mới thanh toán lại cho Công ty tài chính được 6 kỳ với tổng số tiền đã trả là 14.022.000đ và còn nợ lại số tiền 14.080.000đ. Kể từ ngày 24/12/2016 chị T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho tới nay dù Công ty tài chính đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Nay Công ty Tài chính yêu cầu Tòa án buộc chi Thoa trả cho Công ty tài chính số tiền còn nợ là 14.080.000đ (Mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó vốn gốc là 11.654.268đ, lãi 2.425.732đ.

Sau khi bản án có hiệu lực Công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị Ánh T chưa thanh toán số tiền trên thì Công ty tài chính yêu cầu chị T phải trả lãi chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Toà theo giấy triệu tập của Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản". Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Ánh T đã vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ chị T đến phiên toà lần thứ hai nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Ánh T.

[2] Xét yêu cầu của công ty tài chính TV, thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định vào ngày 30/5/2016 chị Nguyễn Thị Ánh T có ký hợp đồng số 2016530-125034-2624 với Công ty tài chính TV (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) để vay số tiền 19.950.000đ với lãi suất 5,67%/tháng để tiêu tháng dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị T có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.102.000đ gồm cả tiền gốc và tiền lãi

trong vòng 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.337.000đ, tháng cuối cùng trả số tiền là 2.395.000đ, kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 01/7/2016. Hiện nay thời hạn trả nợ đã hết nhưng chị T còn nợ Công ty tài chính số tiền vốn gốc là 11.654.268đ và tiền lãi là 2.425.732đ, tổng cộng vốn lãi là 14.080.000đ (Mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính và buộc chị T phải trả cho Công ty tài chính số tiền còn nợ 14.080.000đ (Mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

[3] Tại phiên toà hôm nay đại diện công ty tài chính xác nhận hợp đồng vay giữa công ty tài chính với Nguyễn Thị Ánh T đã kết thúc và đã chốt lại vốn, lãi nên không phát sinh thêm tiền lãi theo hợp đồng. Do đó, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty tài chính có đơn yêu cầu thi hành án mà chị T chưa thanh toán xong số tiền trên thì Công ty tài chính yêu cầu chị T phải trả lãi chậm trả theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ là 704.000đ. Công ty tài chính không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty tài chính TV.

Buộc chị Nguyễn Thị Ánh T có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TV số tiền vốn lãi còn nợ là 14.080.000đ (Mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 704.000đ (Bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng)

Công ty tài chính TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho công ty tài chính TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 352.000đ (Ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số BH/2018/0002926 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nội